

NGHỊ QUYẾT
**Về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;
Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 67/BC-HĐND-KTNS ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách tỉnh
 - a) Xây dựng, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, quy trình kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường, chương trình, đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;
 - b) Xây dựng, thẩm định và công bố quy hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh; thẩm định các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được chi từ nguồn sự nghiệp môi trường thuộc trách nhiệm của tỉnh;
 - c) Hoạt động của hệ thống quan trắc và phân tích môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý theo quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh;
 - d) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của tỉnh; xác định khu vực bị ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của tỉnh;

đ) Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường và sức chịu tải của môi trường thuộc nhiệm vụ của tỉnh; thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ;

e) Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý;
- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý và chôn lấp chất thải sinh hoạt tại địa phương;
- Dự án về bảo vệ môi trường khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Hỗ trợ công tác bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học;

h) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; thống kê môi trường, xây dựng cơ sở dữ liệu thông kê môi trường địa phương; báo cáo công tác bảo vệ môi trường của tỉnh;

i) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường. Nội dung hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

k) Hỗ trợ duy trì, vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường công cộng; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển;

l) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định;

m) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

n) Hoạt động kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án; hoạt động kiểm tra việc hoàn thành đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra, xác nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, hoạt động kiểm tra việc thực hiện giấy chứng nhận, giấy phép về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thuộc trách nhiệm của tỉnh;

o) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

p) Vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế có tính chất chi sự nghiệp về bảo vệ môi trường;

q) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của tỉnh.

2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp cấp huyện

a) Hỗ trợ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường của cấp huyện; phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường của huyện;

b) Hỗ trợ công tác thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải, sản phẩm thải bỏ;

c) Thống kê môi trường, báo cáo công tác bảo vệ môi trường của cấp huyện;

d) Quản lý các công trình vệ sinh công cộng; hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức tự quản về môi trường. Nội dung hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

đ) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường; chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định;

e) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp huyện và theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản theo quy định;

h) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện;

i) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

3. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách cấp xã

a) Hỗ trợ công tác thống kê, cập nhật tình hình phát sinh chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường của cấp xã; hỗ trợ hoạt động quản lý, thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn cấp xã;

b) Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của cấp xã và theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm của cấp xã.

4. Hàng năm căn cứ vào số phân bổ do Bộ Tài chính thông báo, cơ quan chuyên môn tổng hợp trong dự toán hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, Bộ TN&MT, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền